

Số: /TB-SGDĐT

Phú Yên, ngày tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh về việc Công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Phú Yên.

1. Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết gồm: 108 thủ tục. (Danh sách đính kèm)

2. Cá nhân, tổ chức có nhu cầu nộp hồ sơ trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ: <http://dichvucong.phuyen.gov.vn> hoặc liên hệ Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Hành chính công tỉnh để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng thông báo để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp biết, theo dõi thực hiện./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành trong tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các doanh nghiệp, tổ chức, công dân;
- Các cơ quan truyền thông;
- GD và các PGĐ Sở;
- Các CMNV Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng GDĐT;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Huy Văn

DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Thông báo số /TB-SGDĐT ngày /5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Ghi chú
1.	1.000181.000.00.00.H45	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
2.	1.004988.000.00.00.H45	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
3.	1.004991.000.00.00.H45	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
4.	1.004999.000.00.00.H45	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
5.	1.005008.000.00.00.H45	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
6.	1.005061.000.00.00.H45	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
7.	2.001987.H45	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
8.	3.000303.H45	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
9.	3.000297.H45	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
10.	3.000298.H45	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Ghi chú
11.	3.000299.H45	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
12.	3.000300.H45	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
13.	3.000302.H45	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
14.	3.000304.H45	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
15.	3.000305.H45	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
16.	3.000306.H45	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
17.	1.012960.H45	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
18.	1.001000.000.00.00.H45	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Các cơ sở giáo dục khác	Không	Không	
19.	1.000716.H45	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Không	Không	
20.	1.000718.000.00.00.H45	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Giáo dục, đào tạo với	Không	Không	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Ghi chú
		ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	nước ngoài			
21.	1.000939.000.00.00.H45	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Không	Không	
22.	1.001492.000.00.00.H45	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Không	Không	
23.	1.001493.000.00.00.H45	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Không	Không	
24.	1.001495.000.00.00.H45	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Không	Không	
25.	1.001496.000.00.00.H45	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Không	Không	
26.	1.001497.000.00.00.H45	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Không	Không	
27.	1.001499.000.00.00.H45	Phê duyệt liên kết giáo dục	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Không	Không	
28.	1.006446.H45	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Không	Không	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Ghi chú
29.	1.008722.H45	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Không	Không	
30.	1.008723.H45	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	Không	Không	
31.	3.000312.H45	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại	Giáo dục thường xuyên	Không	Không	
32.	3.000311.H45	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	Giáo dục thường xuyên	Không	Không	
33.	3.000313.H45	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	Giáo dục thường xuyên	Không	Không	
34.	3.000314.H45	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Giáo dục thường xuyên	Không	Không	
35.	3.000315.H45	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	Giáo dục thường xuyên	Không	Không	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Ghi chú
36.	3.000316.H45	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại	Giáo dục thường xuyên	Không	Không	
37.	3.000317.H45	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	Giáo dục thường xuyên	Không	Không	
38.	3.000318.H45	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục thường xuyên	Không	Không	
39.	3.000319.H45	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	Giáo dục thường xuyên	Không	Không	
40.	3.000320.H45	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Giáo dục thường xuyên	Không	Không	
41.	1.012988.H45	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Giáo dục thường xuyên	Không	Không	
42.	1.001088.000.00.00.H45	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Giáo dục trung học	Không	Không	
43.	3.000181.H45	Tuyển sinh trung học phổ thông	Giáo dục trung học	Không	Không	
44.	2.002478.000.00.00.H45	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông.	Giáo dục trung học	Không	Không	
45.	2.002480.H45	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	Giáo dục trung học	Không	Không	
46.	2.002479.H45	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	Giáo dục trung học	Không	Không	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Ghi chú
47.	1.012953.H45	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	Giáo dục trung học	Không	Không	
48.	1.012954.H45	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục trung học	Không	Không	
49.	1.012955.H45	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	Giáo dục trung học	Không	Không	
50.	1.012956.H45	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Giáo dục trung học	Không	Không	
51.	1.000288.000.00.00.H45	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Không	Không	
52.	1.000280.000.00.00.H45	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Không	Không	
53.	1.000691.000.00.00.H45	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Không	Không	
54.	1.000729.000.00.00.H45	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Không	Không	
55.	1.002982.000.00.00.H45	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ	Giáo dục và Đào tạo	Không	Không	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Ghi chú
		thông các dân tộc thiểu số rất ít người	thuộc hệ thống giáo dục quốc dân			
56.	1.004435.000.00.00.H45	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Không	Không	
57.	1.004436.000.00.00.H45	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Không	Không	
58.	1.005144.000.00.00.H45	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Không	Không	
59.	2.002593.000.00.00.H45	Đề nghị đánh giá, công nhận Đơn vị học tập cấp tỉnh	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Không	Không	
60.	1.001714.H45	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Không	Không	
61.	1.002407.H45	Xét, cấp học bổng chính sách	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Không	Không	
62.	1.005143.H45	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Không	Không	
63.	1.009002.H45	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh	Giáo dục và Đào tạo	Không	Không	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Ghi chú
		hoạt động với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên	thuộc hệ thống giáo dục quốc dân			
64.	1.001942.000.00.00.H45	Đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non	Thi, tuyển sinh	Không	Không	
65.	1.003734.000.00.00.H45	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Thi, tuyển sinh	Không	Không	
66.	1.005142.000.00.00.H45	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Không	Không	
67.	1.005095.000.00.00.H45	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Không	Không	
68.	1.005098.000.00.00.H45	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Không	Không	
69.	1.009394.H45	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	Thi, tuyển sinh	Không	Không	
70.	1.005090.000.00.00.H45	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Thi, tuyển sinh	Không	Không	
71.	2.001806.H45	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	Thi, tuyển sinh	Không	Không	
72.	1.013338.H45	Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	Thi, tuyển sinh	Không	Không	
73.	1.004889.000.00.00.H45	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	Văn bằng, chứng chỉ	Có	Có	
74.	2.001914.000.00.00.H45	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Văn bằng, chứng chỉ	Không	Không	
75.	1.005092.000.00.00.H45	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Văn bằng, chứng chỉ	Không	Không	
76.	1.000259.000.00.00.H45	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với	Kiểm định chất lượng	Không	Không	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Ghi chú
		trung tâm giáo dục thường xuyên	giáo dục			
77.	1.000711.000.00.00.H45	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục	Không	Không	
78.	1.000713.000.00.00.H45	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục	Không	Không	
79.	1.000715.000.00.00.H45	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục	Không	Không	
80.	1.010587.000.00.00.H45	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
81.	1.010588.000.00.00.H45	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
82.	1.010589.000.00.00.H45	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
83.	1.000243.000.00.00.H45	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
84.	2.000189.000.00.00.H45	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
85.	1.000389.000.00.00.H45	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp,	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Ghi chú
		trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp				
86.	2.000099.000.00.00.H45	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
87.	1.000031.000.00.00.H45	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
88.	1.000234.000.00.00.H45	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
89.	1.010927.000.00.00.H45	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
90.	1.000266.000.00.00.H45	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Ghi chú
		thuộc trung ương				
91.	1.000509.000.00.00.H45	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
92.	1.000482.000.00.00.H45	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
93.	1.010590.000.00.00.H45	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
94.	1.010591.000.00.00.H45	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
95.	1.010592.000.00.00.H45	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
96.	1.010593.000.00.00.H45	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
97.	1.010594.000.00.00.H45	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
98.	1.010595.000.00.00.H45	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
99.	1.010596.000.00.00.H45	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
100.	2.000632.000.00.00.H45	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
101.	2.001959.000.00.00.H45	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng,	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Ghi chú
		trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				
102.	1.000160.000.00.00.H45	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
103.	1.000138.000.00.00.H45	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
104.	1.000530.000.00.00.H45	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
105.	1.000154.000.00.00.H45	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
106.	1.000553.000.00.00.H45	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
107.	1.000167.000.00.00.H45	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	
108.	1.010928.000.00.00.H45	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp -	Giáo dục nghề nghiệp	Không	Không	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Có nghĩa vụ tài chính (có/không)	Thanh toán trực tuyến (có/không)	Ghi chú
		giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp				

Tổng cộng: có 108 thủ tục.